Mr. Minh – Chu Văn An High School – An Giang

Unit 8

Wildlife conservation

GETTING STARTED

Vào link bên dưới để nghe và luyện tập đoạn hội thoại ở trang 100-101 Sách Global Success 12 (Muốn nghe câu nào nhấn vào câu đó). Khi vào lớp từ 2-4 bạn sẽ được gọi để thực hành trước lớp.

At a rescue centre

1 Listen and read.

NHẤN VÀO ĐÂY!

Trong danh sách từ vựng bên dưới, các từ/cụm từ nào CÓ xuất hiện trong đoạn hội thoại trang 100-101? CHÉP TẤT CẢ các từ/cụm từ đó vào tập chuẩn bị và TẬP PHÁT ÂM cho tốt.

endangered , rescue centre, primates, mammals, humans, apes, monkeys, tails, brains, biodiversity, tools, sign language, enclosures, gibbons, habitat loss, deforestation, illegal hunting, poachers, traditional medicine, ecosystem, veterinarian, suitable diet, release, conservation efforts, national park, rehabilitated, examining, injuries.

Tìm MỘT hình ảnh (KHÔNG do A.I. tạo, ảnh chụp người/vật thực, KHÔNG phải tranh vẽ) có thể dùng để minh họa cho các từ/cụm từ trong danh sách trên, càng nhiều từ/cụm từ càng tốt. Đánh dấu vào danh sách trong tập chuẩn bị các từ mà hình đó có thể minh họa. Mỗi nhóm in ra giấy A4 1 hình (Chọn bạn nào in ra thì các em tự quyết định)

LIVEWORKSHEETS

Unit 8 Wildlife conservation

GETTING STARTED — LANGUAGE

Grammar

Adverbial clauses of condition and comparison

Remember!

A • An adverbial clause of condition gives the potential outcome of a situation or condition, real or imagined. It uses subordinating conjunctions such as *if, provided that, until,* or *unless.*

Example:

What would you buy ***if you won the lottery****?*

We can't release injured animals into the wild ***unless they are treated and fully recovered****.*

B • An adverbial clause of comparison describes how something such as a skill, size, or amount compares to something else. It uses subordinating conjunctions such as *than, as ... as,* or *as.*

Example:

There are more endangered species today ***than there were 50 years ago****.*

Gibbons are ***as*** *famous for their beautiful singing* ***as they are for their swinging movements through the trees****.*

Dịch và chép phần ghi chú bên cạnh vào tập chuẩn bị.
Lưu ý: Chỉ dịch phần CẦN dịch.

Xem lại đoạn hội thoại ở trang 100-101 để hoàn bài tập bên dưới. Ghi vào tập chuẩn bị và ghi chú từng câu là tương ứng với phần nào của ghi chú ngữ pháp bên trên (A hay B?) Vì sao?

4 Complete the following sentences using the information from 1.

1. _____, don't hesitate to ask.
2. Apes are as good at using tools _____.
3. We can help gibbons _____.
4. _____ unless they're fed the right type of food.

LIVEWORKSHEETS

Mr. Minh – Chu Văn An High School – An Giang

Unit 8

Wildlife conservation

LANGUAGE

Nối từ với định nghĩa. Khi ghi vào tập chuẩn bị thì gạch dưới một số từ ở phần định nghĩa mà em cho là quan trọng nhất để xác định đáp án.

Vocabulary

Conserving wildlife

1 Match the words with their meanings.

1 extinct (adj)	a to continue to live or exist, usually despite difficulty or danger
2 survive (v)	b the situation in which a person or animal is kept somewhere and is not allowed to leave
3 captivity (n)	c to protect the natural environment
4 conserve (v)	d when a particular type of plant or animal stops existing
5 rare (adj)	e not common or frequent; very unusual

Dùng dạng đúng của các từ trong bài tập 1 để hoàn thành các câu trong bài tập 2. Ghi vào tập chuẩn bị.

2 Complete the sentences using the words in 1.

1. Wild animals need to live in their natural habitats in order to _____.
2. Many _____ animals are in urgent need of protection.
3. Scientists estimate that every day around 150 species become _____.
4. All the animals looked well after being released from _____.
5. A new law has been introduced to _____ wildlife in the area.

Answers - 2:

1._____ 2._____

3._____ 4._____

5._____

LIVEWORKSHEETS

Unit 8

Wildlife conservation

LANGUAGE

Pronunciation

Assimilation

Remember!

Assimilation is a process in which a sound is changed into another because of the influence of a neighbouring sound. Below are some typical cases of assimilation.

Sound ...	before ...	becomes ...	Examples
/n/	/p/, /b/, /m/	/m/	on purpose /ɒm 'pɜːpəs/ in bed /ɪm 'bed/ in May /ɪm 'meɪ/
/t/		/p/	hot potato /'hɒp pə'teɪtəʊ/ not bad /'nɒp 'bæd/ that man /'ðæp 'mæn/
/d/		/b/	bad penny /'bæb 'peni/ good boy /'gʊb 'bɔɪ/ red meat /'reb 'miːt/
/θ/	/s/	/s/	math solver /'mæs 'sɒlvə/

Các em tự luyện tập phát âm thêm. Không cần chép vào vở chuẩn bị.

1 157 **Listen and repeat the examples above. Pay attention to the highlighted sounds.**

2 158 **Listen and underline the parts where assimilation occurs. Then practise reading the sentences in pairs.**

1. Apes are larger than monkeys.
2. If fed properly, the bear will recover soon.
3. Both species benefit from living together.
4. Ten per cent of the world's population was infected by the virus.

LIVEWORKSHEETS